

Số: 11/CBTT-DII

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 04 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

- Mã chứng khoán: **HHV**
- Địa chỉ: 27 Bùi Chát, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại: 0236 3730574 Fax: 0236 3842713
- Email: an.van.thien@dcic.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả xin công bố thông tin về việc: Hội đồng quản trị Công ty quyết định thông qua giao dịch giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả với những người có liên quan như sau:

2.1. Giao dịch với Công ty cổ phần đầu tư Đèo Cả:

- Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành trạm thu phí Đèo Cả;
- Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành trạm thu phí Cù Mông;
- Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành trạm thu phí An Dân;

2.2. Giao dịch với Công ty cổ phần BOT Bắc Giang – Lạng Sơn:

- Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành trạm thu phí Km 93+160 Quốc lộ 1;
- Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành trạm thu phí hợp phần cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn;

2.3. Giao dịch với Công ty cổ phần BOT Đèo Cả Khánh Hòa: Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành trạm thu phí Ninh Lộc.

2.4. Giao dịch với Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT: Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành trạm thu phí Bắc Hải Vân.

Công ty xin trân trọng thông báo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các cổ đông Công ty về nội dung nêu trên.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 02/04/2020.

Địa chỉ website đăng tải nội dung: hamadeco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐQT ngày 01 tháng 04 năm 2020 của Hội đồng quản trị về thông qua các giao dịch giữa Công ty và người có liên quan;

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (báo cáo);
- BDH, các bộ phận liên quan;
- Website;
- Lưu VT.



NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v thông qua các giao dịch giữa Công ty và người có liên quan

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả (“**Công ty**”);
- Căn cứ Biên bản họp số 06/2020/BB-HĐQT ngày 01/04/2020 của Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các giao dịch giữa Công ty và người có liên quan như sau:

- 1.1. Thông qua ký kết các Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành trạm thu phí dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả với Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả, bao gồm:
 - (1) Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành trạm thu phí Đèo Cả;
 - (2) Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành trạm thu phí Cù Mông;
 - (3) Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành trạm thu phí An Dân;- Thời gian thực hiện Hợp đồng: Trong năm 2020.
- 1.2. Thông qua việc ký kết các Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành trạm thu phí dự án cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn với Công ty cổ phần BOT Bắc Giang – Lạng Sơn, bao gồm:
 - (1) Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành trạm thu phí Km 93+160 Quốc lộ 1;
 - (2) Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành trạm thu phí hợp phần cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn;- Thời gian thực hiện Hợp đồng: Trong năm 2020.
- 1.3. Thông qua việc ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành trạm thu phí Ninh Lộc - dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km 1374+525 – Km1392 và Km1405 – Km1425, qua tỉnh Khánh Hòa với Công ty cổ phần BOT Đèo Cả Khánh Hòa:
 - Thời gian thực hiện Hợp đồng: Trong năm 2020.
- 1.4. Thông qua việc ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành trạm thu phí Bắc Hải Vân - dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia, Quốc lộ 1, qua tỉnh Thừa Thiên Huế với Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT:
 - Thời gian thực hiện Hợp đồng: Trong năm 2020.

Điều 2. Thông qua dự thảo hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành trạm thu phí (file đính kèm)

Điều 3. Giao ông Võ Thụy Linh - Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật thực hiện việc đàm phán và ký kết các tài liệu để thực hiện Hợp đồng dịch vụ quản lý, vận hành trạm thu phí với người có liên quan của Công ty đã được HĐQT chấp thuận giao dịch theo quy định (bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu/hợp đồng, hợp đồng/thỏa thuận bảo lãnh....).

Điều 4. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các phòng/ban, bộ phận và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hồ Minh Hoàng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ
Số: /2020/HĐDV/DII-....

VỀ VIỆC: **CUNG CẤP DỊCH VỤ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH TRẠM THU PHÍ**
THUỘC DỰ ÁN:

GIỮA
DOANH NGHIỆP DỰ ÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Đà Nẵng, tháng 03 năm 2020

PHẦN I: CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

1. Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
2. Luật giao thông Đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
3. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 01/07/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
4. Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
5. Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
6. Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ Về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
7. Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
8. Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 01/07/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
9. Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 13/03/2016 của Bộ xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
10. Thông tư 07/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ xây dựng Hướng dẫn điều chỉnh giá Hợp đồng xây dựng;
11. Thông tư 09/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ xây dựng hướng dẫn Hợp đồng thi công xây dựng công trình;
12. Thông tư số 159/2013/TT-BTC ngày 14/11/2013 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đường bộ hoàn vốn đầu tư xây dựng đường bộ;
13. Quyết định số 2777/QĐ-BGTVT ngày 03/08/2015 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy định về việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực hiện hợp đồng các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư do Bộ Giao thông vận tải quản lý;
14. Quyết định số ngày của về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình (“ gọi tắt là Dự án”);
15. Hợp đồng xây dựng
16. Các văn bản khác có liên quan.

PHẦN II: CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp đồng cung cấp dịch vụ Quản lý, vận hành trạm thu phí thuộc Dự án (sau đây gọi là “**Hợp Đồng dịch vụ**”) được lập ngày tháng năm 2020, giữa các bên sau đây:

1. CHỦ ĐẦU TƯ:

Đại diện :
Chức vụ :
Địa chỉ :
Mã số thuế :
Điện thoại :
Fax :
Số Tài khoản :
Mở tại :

(Sau đây gọi là “**Chủ Đầu Tư**” hoặc “**Bên A**”)

2. NHÀ THẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Đại diện là: Ông Võ Thụy Linh
Chức vụ: Tổng Giám đốc
Địa chỉ: Số 27 Bùi Chát, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng
Tài khoản: Số 115000165834 tại Ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh Đà Nẵng
Mã số thuế: 0400101965
Điện thoại: 0236.3730574

(Sau đây gọi là “**Nhà Thầu**” hoặc “**DII**” hoặc “**Bên B**”)

Tuỳ ngữ cảnh quy định, tại Hợp Đồng này Chủ Đầu Tư, Nhà Thầu tại đây gọi riêng là Bên, và gọi chung là Các Bên tùy theo yêu cầu diễn đạt.

XÉT RẰNG:

- A. Công ty là một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam có số vốn điều lệ là VND, trụ sở chính tại, có Giấy đăng ký kinh doanh Số do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, đăng ký lần đầu ngày, thay đổi lần thứ ...ngày
- B. Công ty là Chủ đầu tư của Dự án (Sau đây gọi là “**Dự án**”), đã được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt tại Quyết định số ngày
- C. Nhà Thầu đã đệ trình lên Chủ Đầu Tư một đề xuất về việc cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành trạm thu phí

- D. Công ty, đã đồng ý chỉ định Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả là nhà thầu cung cấp dịch vụ quản lý vận hành trạm thu phí và Nhà Thầu đồng ý thực hiện việc chỉ định của Công ty được quy định tại Hợp Đồng này;
- E. Nhà Thầu đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu của Chủ Đầu Tư tại Hợp Đồng này và tuân thủ đúng và đủ các quy định liên quan của pháp luật Việt Nam.
- F. Nhà Thầu mong muốn được tham gia thực hiện Hợp Đồng, và Chủ Đầu Tư chấp thuận để Nhà Thầu tham gia thực hiện Hợp Đồng, theo những điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng này
- Vì vậy, tại đây Các Bên đồng ý ký Hợp Đồng này với các điều kiện và điều khoản sau:

Điều 1: Các định nghĩa và diễn giải

Trong Hợp Đồng các từ và cụm từ (được định nghĩa và diễn giải) sẽ có ý nghĩa như diễn giải sau đây và được áp dụng cho Hợp Đồng này, trừ khi ngữ cảnh đòi hỏi diễn đạt rõ một ý nghĩa khác:

- 1.1. **“Hợp Đồng”** là thỏa thuận Cung cấp dịch vụ quản lý vận hành trạm thu phí, bao gồm các điều kiện, điều khoản, các Phụ Lục và các tài liệu đi kèm khác liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng;
- 1.2. **“Phụ Lục Hợp Đồng/Phụ Lục”** là tài liệu kèm theo hợp đồng để quy định chi tiết, làm rõ một số nội dung trong hợp đồng hoặc sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của hợp đồng được gọi tên là Phụ lục của Hợp đồng này và là một phần không tách rời của Hợp Đồng;
- 1.3. **“Chủ Đầu Tư”** là Công ty
- 1.4. **“Đại Diện của Chủ Đầu Tư”** là những người được Chủ Đầu Tư chỉ định và/ hoặc giao nhiệm vụ từng thời điểm trong suốt Thời Hạn của Hợp Đồng để thay mặt cho Chủ Đầu Tư điều hành toàn bộ và/ hoặc một phần công việc tại Hợp Đồng này.
- 1.5. **“Nhà Thầu”** là Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả;
- 1.6. **“Đại Diện của Nhà Thầu”** là những người được Nhà Thầu chỉ định và/ hoặc giao nhiệm vụ từng thời điểm trong suốt Thời Hạn của Hợp Đồng để thay mặt cho Nhà Thầu điều hành toàn bộ và/ hoặc một phần công việc tại Hợp Đồng này.
- 1.7. **“Dự Án”** là Dự án đầu tư xây dựng công trình
- 1.8. **“Công Việc/Dịch Vụ”** như được quy định chi tiết tại Điều 2 [Nội dung công việc];
- 1.9. **“Giá Hợp Đồng”** như được quy định chi tiết tại Điều 4 [Giá Hợp Đồng];

- 1.10. “Ngày” trừ khi được thỏa thuận khác đi trong Hợp Đồng, được hiểu là ngày dương lịch và “Tháng” được hiểu là tháng dương lịch;
- 1.11. “Ngày Hiệu Lực” như được quy định chi tiết tại Điều 20.1 [Thời điểm có hiệu lực của Hợp Đồng];
- 1.12. “Ngày Làm Việc” là ngày dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật;
- 1.13. “Người Thẩm Quyền” là người được ủy quyền ký trên văn bản giao dịch của các Bên;
- 1.14. “Luật” là toàn bộ hệ thống pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- 1.15. “Cơ Quan Nhà Nước Có Thẩm Quyền” là những cơ quan thuộc hệ thống hành chính, tư pháp của Việt Nam, thực hiện chức năng quản lý nhà nước, bao gồm nhưng không giới hạn ở những cơ quan như Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ; Bộ Giao thông Vận tải; Bộ Kế Hoạch và Đầu tư; Bộ Quốc phòng; Ủy ban nhân dân các cấp của tỉnh; Tòa án các cấp; Các đơn vị chuyên môn, trực thuộc các cơ quan này;
- 1.16 “Hợp Đồng Dự Án” là Hợp đồng..... Dự án đầu tư xây dựng công trình ký giữa (Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền), (Nhà đầu tư) và Công ty (Doanh nghiệp dự án);

Điều 2: Nội dung hợp đồng

- 2.1 Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành trạm thu phí..... đảm bảo an toàn, hiệu quả trong phạm vi thời hạn quy định tại hợp đồng này. Công việc bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:
- 2.1.1 Xây dựng quy trình thu phí một dừng cho trạm thu phí theo quy định và đề trình Chủ Đầu Tư phê duyệt;
- 2.1.2 Quản lý cơ sở vật chất trạm thu phí.
- 2.1.3 Vận hành các hoạt động thu phí các phương tiện giao thông theo quy định.
- 2.1.4 Thực hiện công tác đảm bảo an toàn cho người và tài sản, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ;
- 2.1.5 Định kỳ kiểm tra đánh giá và lập báo cáo về chất lượng tài sản được giao quản lý;
- 2.1.6 Các dịch vụ hoạt động hỗ trợ khác theo thống nhất giữa Các Bên;
- 2.2 Bên B phải tuân thủ các quy định về thu phí sử dụng đường bộ theo các quy định hiện hành của pháp luật, các quy định của các cơ quan có thẩm quyền và quy định được thể hiện theo Hợp đồng này.

Điều 3: Thời hạn cung cấp dịch vụ

Thời hạn cung cấp dịch vụ:

Điều 4: Giá hợp đồng

Giá hợp đồng:.....

- Chi phí dịch vụ quản lý vận hành trạm thu phí năm tiếp theo sẽ được các bên ký kết bằng Phụ lục hợp đồng.

Giá trị chi phí quản lý, vận hành, khai thác công trình có thể được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

- Phương án tài chính trong hợp đồng dự án thay đổi.
- Hợp đồng dự án có sự thay đổi nội dung tại các Điều, Khoản liên quan đến thu phí.
- Khi nhà nước có quy định khác về mức thu phí tại trạm thu phí khác với phương án tài chính của Hợp đồng này.
- Khi có các phát sinh khác của Bên A liên quan đến Trạm thu phí.
- Khi có thỏa thuận khác giữa các Bên và được điều chỉnh bằng Phụ lục Hợp đồng.

Giá trị hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí quản lý, vận hành Trạm thu phí của bên B như sau:

- Chi thanh toán cho cá nhân trực tiếp thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí, lệ phí: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương (bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và công đoàn phí);
- Chi phí phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí, lệ phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí (chi phí đi lại, tiền thuê chỗ ở, tiền lưu trú);
- Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí, lệ phí;
- Giá trị hợp đồng đã bao gồm thuế VAT và các thuế và phí khác phát sinh do hoạt động của Trạm thu phí.
- Tổng doanh thu của trạm thu phí để tính giá trị hợp đồng là doanh thu đã trừ đi thuế VAT 10% và không bao gồm tổng doanh thu do hình thức thu phí không dừng.
- Khi Bên A giao cho Bên B thực hiện các dịch vụ hoạt động hỗ trợ khác tại trạm thu phí thì các chi phí này được quy định cụ thể trong phụ lục hợp đồng.

Điều 5: Thanh toán.

- 5.1 Thời điểm thanh toán: Vào ngày cuối tháng, hai bên tiến hành đối chiếu giá trị doanh thu thu phí trong tháng để tính giá trị phí dịch vụ cho bên B.
- 5.2 Thời hạn thanh toán: Trong 14 (mười bốn) ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hồ sơ hợp lệ của bên B gồm:

- 5.2.1 Bản đề nghị thanh toán trong kỳ
- 5.2.2 Bản đối chiếu doanh thu thu phí được ký giữa Hai bên.
- 5.2.3 Công văn đề nghị thanh toán của bên B
- 5.2.4 Hóa đơn theo quy định của Bộ tài chính.
- 5.3 Đồng tiền thanh toán: VNĐ
- 5.4 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản
- 5.5 Bên B chịu thanh toán các khoản thuế, phí theo quy định của pháp luật đối với các khoản thu nhận được theo hợp đồng này.

Điều 6: Quy định về quản lý tài chính

- 6.1 Đối tượng thu phí
Đối tượng thu phí, mức thu phí, chế độ thu phí, nộp và quản lý ấn chỉ thu phí phải tuân thủ theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước.
- 6.2 Quản lý vé và phí sử dụng đường bộ
 - 6.2.1 Vé thu phí do bên A phát hành, bên B có trách nhiệm sử dụng và quản lý vé theo đúng quy định hiện hành, quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quy định của bên A.
 - 6.2.2 Các Bên lập biên bản bàn giao vé từng đợt, Nội dung biên bản ghi rõ số lượng từng loại vé với đầy đủ các nội dung trên vé;
 - 6.2.3 Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật và chịu đền bù thiệt hại cho Bên A trong mọi trường hợp quản lý và sử dụng vé không đúng quy định gây thiệt hại đến doanh thu trạm thu phí.
 - 6.2.4 Bên B có thể chủ động đề xuất với bên A phương thức quản lý vé tối ưu để giảm thiểu thất thu và đảm bảo hiệu quả kinh tế.
 - 6.2.5 Việc quản lý phí sử dụng đường bộ thu được phải tuân thủ quy trình thu nộp phí sử dụng đường bộ theo quy định của pháp luật hiện hành, cơ quan có thẩm quyền.
 - 6.2.6 Số tiền phí thu được từ việc bán vé là doanh thu của Bên A. Bên B không được giao dịch số tiền này dưới bất cứ hình thức nào, ngoại trừ việc nộp vào tài khoản ngân hàng của Bên A. Toàn bộ số tiền phí thu được từ bán vé trong vòng 01 (một) ngày, Bên B phải nộp vào tài khoản của Bên A. Nếu ngày đó trùng vào ngày thứ 7, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của Pháp luật thì phải được nộp vào ngày làm việc tiếp theo.
 - 6.2.7 Số tiền nộp vào tài khoản của Bên A phải trùng khớp với tổng giá trị của số vé bán ra trong ngày đó.
 - 6.2.8 Khi số tiền thu được từ việc bán vé chưa được Bên B nộp vào tài khoản ngân hàng Bên A thì Bên B phải chịu trách nhiệm quản lý nghiêm ngặt, đảm bảo an toàn. Trong mọi trường hợp gây nên thất thoát Bên B phải chịu trách nhiệm đền bù cho Bên A đúng bằng giá trị thất thoát.

- 6.2.9 Bên B chịu trách nhiệm bán vé cho các phương tiện đi qua trạm thu phí đúng theo mệnh giá được quy định. Bên B chịu trách nhiệm trước Pháp luật và đền bù mọi thiệt hại cho Bên A do việc bán sai mệnh giá gây thiệt hại cho doanh thu của trạm thu phí. Mức đền bù bằng mức doanh thu của trạm thu phí bị thiệt hại.
- 6.2.10 Bên B phải lưu trữ trên máy tính các thông số của từng vé phát hành (bao gồm: Thời gian phát hành; biển số đăng kí xe, mệnh giá, nhân viên phát hành) để phục vụ công tác hậu kiểm của Bên A và cho công tác tổng hợp báo cáo. Thông tin lưu trữ theo đúng phần mềm quản lý thu phí mà Bên A lắp đặt bàn giao cho Bên B.
- 6.2.11 Vào ngày cuối mỗi tháng Bên B có trách nhiệm tổng hợp các chứng từ để bên A báo cáo doanh thu và kê khai, nộp thuế theo quy định của Pháp luật.
- 6.3 Tổ chức thu phí một dừng cho trạm thu phí:
- 6.3.1 Bên B tổ chức thu phí một dừng cho trạm thu phí trên cơ sở tiếp nhận nguyên trạng trạm thu phí từ bên A;
- 6.3.2 Việc tổ chức thu phí một dừng cho trạm thu phí phải tuân theo đúng các quy trình kỹ thuật được chuyển giao của nhà cung cấp, các quy định của pháp luật hiện hành và các quy định của Bên A;
- 6.3.3 Việc tổ chức thu phí một dừng cho trạm thu phí phải chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan có thẩm quyền bên A và của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- 6.3.4 Bên B không được phép can thiệp, chỉnh sửa hoặc có các thao tác gián tiếp hay trực tiếp đến các phần mềm đã được cài đặt sẵn trong các thiết bị, máy tính của trạm thu phí. Bên B phải thường xuyên kiểm tra để kịp thời phát hiện các lỗi phát sinh của phần mềm. Trong trường hợp phát hiện phần mềm phát sinh lỗi, Bên B phải báo cáo ngay với Bên A để có biện pháp khắc phục và đồng thời Bên B phải có biện pháp thu phí khác để đảm bảo không bị gián đoạn công tác thu phí và không bị thất thoát tiền phí;
- 6.3.5 Trong trường hợp các phần cứng, thiết bị điện tử, camera, các thiết bị điện tử cảm ứng, tủ điều khiển bị hư hỏng, Bên B phải báo cáo Bên A. Bên B có trách nhiệm phối hợp với Bên A để kịp thời sửa chữa những hư hỏng đó.

Điều 7: Tài sản

- 7.1 Đối với Tài sản, trang thiết bị, công cụ do Bên A đầu tư, do cơ quan quản lý nhà nước giao hoặc cho Bên A thuê Bên B có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài sản bên A bàn giao theo đúng các quy định của Bên A và quy định của Pháp luật hiện hành;
- 7.2 Bên B có trách nhiệm báo cáo bên A định kỳ hàng tháng về tình hình quản lý và sử dụng tài sản được bàn giao và báo cáo đột xuất về các biến động đối với tài sản bàn giao;

- 7.3 Bên B có trách nhiệm sử dụng và bảo quản tài sản theo đúng quy định. Đối với các hư hỏng, thiệt hại trong quá trình vận hành, khai thác được xác định do lỗi của Bên B thì Bên B phải chịu trách nhiệm khắc phục, xử lý.

Điều 8: Lao động

- 8.1 Bên B có trách nhiệm huy động, bố trí đủ lực lượng lao động tham gia làm việc tại trạm thu phí để tổ chức thu phí và hoàn thành công việc theo quy định trong hợp đồng. Khi hết thời hạn thực hiện của hợp đồng này, trước khi bàn giao lại cho Bên A, Bên B phải tự giải quyết quyền lợi đối với các lao động phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng. Bên A không có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao lại số lao động được huy động, tuyển dụng mới này sau khi chấm dứt hợp đồng, trừ trường hợp các bên có thống nhất khác.
- 8.2 Bên A có quyền yêu cầu Bên B thay thế, điều chỉnh nhân sự của Bên B đang làm việc tại trạm thu phí nếu thấy không phù hợp với yêu cầu công việc.

Điều 9: Kiểm tra và giám sát

- 9.1 Việc tổ chức, quản lý và vận hành trạm thu phí chịu sự kiểm tra, giám sát của bên A và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật
- 9.2 Bên A có quyền kiểm tra và giám sát việc tổ chức, quản lý và vận hành trạm thu phí của bên B vào mọi thời điểm và phương thức mà Bên A cho là hợp lý với điều kiện không gây ảnh hưởng cản trở công việc của bên B theo Hợp Đồng này.
- 9.3 Các Bên có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, số liệu và báo cáo để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thanh tra (nếu có).

Điều 10: Quyền và trách nhiệm của bên A

- 10.1 Ban hành các quy định, quy chế quy trình quản lý thu phí và thông báo cho bên B trước khi áp dụng.
- 10.2 In và Đảm bảo đầy đủ kịp thời số lượng vé phục vụ cho hoạt động thu phí
- 10.3 Sửa chữa kịp thời thiết bị thu phí, cơ sở vật chất của trạm thu phí khi bị hỏng hóc đảm bảo cho hoạt động bình thường của Trạm.
- 10.4 Kiểm tra, giám sát việc thu phí và phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra giám sát việc quản lý, vận hành thu phí và báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo yêu cầu.
- 10.5 Quản lý vé, quyết toán, kê khai, kiểm tra giám sát chặt chẽ việc quản lý sử dụng vé và tiền phí thu được theo quy định.
- 10.6 Bàn giao tài sản, thiết bị và lao động (Nếu có) của trạm thu phí cho bên B.
- 10.7 Thanh toán cho bên B theo quy định trong hợp đồng;
- 10.8 Tiếp nhận lại tài sản, thiết bị đã giao cho bên B khi kết thúc hợp đồng;
- 10.9 Được quyền yêu cầu Bên B báo cáo thực hiện thu phí theo định kỳ, đột xuất.

10.10 Phối hợp với bên B hoàn thiện phương án tổ chức, quản lý, vận hành trạm thu phí hiệu quả và giải quyết các việc phát sinh.

Điều 11: Quyền và trách nhiệm của bên B.

11.1 Thực hiện tổ chức thu phí theo các quy định của pháp luật và các quy định của hợp đồng này đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt, an ninh, trật tự tại khu vực trạm thu phí, hướng dẫn đào tạo nhân viên thu phí thực hiện thu phí văn minh, lịch sự và hiệu quả.

11.2 Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng bảo quản cơ sở vật chất, các công cụ, thiết bị đã được Bên A bàn giao cho Bên B. Bên B phải chịu trách nhiệm đền bù cho Bên A toàn bộ giá trị các cơ sở vật chất, thiết bị, công cụ dụng cụ nói trên trong trường hợp xảy ra mất mát hư hỏng do lỗi Bên B gây ra. Có trách nhiệm bàn giao lại các tài sản, công cụ, dụng cụ của Trạm thu phí sau khi Hợp Đồng kết thúc hoặc chấm dứt trước thời hạn.

11.3 Thực hiện việc quản lý vé, thu phí theo đúng đối tượng, và mức giá quy định của cấp có thẩm quyền, thực hiện miễn thu theo quy định và các quy định về tổ chức thu, nộp phí sử dụng đường bộ theo quy định hiện hành, nỗ lực tối đa để đạt doanh thu phí cao nhất.

11.4 Quản lý và sử dụng lao động hợp lý, thực hiện chi trả các chế độ cho người lao động theo luật lao động và theo quy định tại hợp đồng này.

11.5 Có trách nhiệm phân luồng, đảm bảo giao thông, giữ gìn an ninh trật tự tại trạm thu phí. Trường hợp để xảy ra ùn tắc giao thông tại trạm thu phí phải huy động các lực lượng chức năng tham gia hỗ trợ Bên B bằng kinh phí của mình tự chi trả cho các hoạt động đó

11.6 Bên B phải sử dụng thương hiệu và tuân thủ các quy định sử dụng thương hiệu của Bên A trong quá trình hoạt động thu phí như logo, đồng phục lao động, hình ảnh của Bên A tại trạm thu phí.

11.7 Tuân thủ các quy định (Nội quy, quy chế...) do Bên A ban hành.

11.8 Hàng ngày theo giờ hai bên thống nhất Bên B thống kê số tiền thu được, đối chiếu với vé phát ra làm thủ tục nộp tiền về cho Bên A. Việc bàn giao tiền thu hàng ngày phải được hai bên ký và có xác nhận của ngân hàng giám sát.

11.9 Hàng quý Bên B phải đăng ký với Bên A số lượng, chủng loại vé cần sử dụng trong kỳ để Bên A có cơ sở lập kế hoạch in ấn.

11.10 Bên B có trách nhiệm quản lý, ngăn chặn vi phạm các quy định về thu phí của nhân viên trạm thu phí, chịu trách nhiệm pháp lý và bồi thường thiệt hại do các hành động làm thất thoát tiền, vé do vi phạm các quy định gây ra.

11.11 Bằng kinh phí của mình bên B tự chi trả các chi phí liên quan tới các hoạt động ăn ở, sinh hoạt của mình như ăn ở, đi lại, tiền điện, tiền nước, vệ sinh, chi phí quản lý, và các chi phí khác.

11.12 Thực hiện vệ sinh công nghiệp định kỳ tại khu vực trạm thu phí.

- 11.13 Định kỳ báo cáo hàng tháng (Vào ngày mùng 5 của tháng sau đó) về hoạt động thu phí, kết quả thu phí và các hoạt động khác, ngoài ra còn có báo cáo đột xuất theo yêu cầu của bên A.
- 11.14 Chịu trách nhiệm pháp lý về đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chữa cháy, an ninh trật tự tại trạm thu phí theo các quy định của pháp luật hiện hành.
- 11.15 Phản ánh đầy đủ, chính xác và báo cáo kịp thời cho Bên A về các trường hợp hư hỏng, sự cố của các thiết bị và công trình;
- 11.16 Phối hợp các đơn vị liên quan để kiểm tra đánh giá tình trạng của thiết bị phục vụ công tác lập kế hoạch sửa chữa cho các thiết bị;

Điều 12: Điều chỉnh hợp đồng

- 12.1 Điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng.

Bên A sẽ xem xét và quyết định gia hạn thời hạn thực hiện hợp đồng. Khi đó hai bên sẽ thương thảo và thống nhất lại một số nội dung cho phù hợp với hiện tại.

Thời gian gia hạn thời hạn của hợp đồng được thực hiện trước khi hợp đồng kết thúc 30 ngày.

- 12.2 Điều chỉnh Giá hợp đồng.

- a. Do bên A áp dụng phương pháp thu phí mới;
- b. Phương án tài chính trong Hợp Đồng Dự Án thay đổi;
- c. Bên A bổ xung phạm vi công việc ngoài các nội dung nghi trong hợp đồng này.
- d. Bên A điều chỉnh thời gian khấu hao tài sản, trang thiết bị công cụ, dụng cụ lao động ảnh hưởng tới các chi phí cho hoạt động thu phí.

Điều 13: Xử lý vi phạm hợp đồng

- 13.1 Bên nào đơn phương đình chỉ Hợp Đồng không có lý do chính đáng sẽ bị phạt 8% (tám phần trăm) phần giá trị vi phạm hợp đồng.
- 13.2 Trường hợp trong vòng 01 (một) tháng nếu có từ 3 (ba) lần trở lên không đảm bảo được giao thông suốt tại các trạm thu phí do lỗi của mình gây ra. Bên B sẽ phải chịu phạt 1 (một) % tổng giá trị hợp đồng.
- 13.3 Trường hợp làm thất thu, bên B phải bồi thường với giá trị tương ứng theo kết quả hậu kiểm của bên A và chịu các hình thức xử lý khác tùy theo mức độ, theo quy định của Hợp Đồng và pháp luật.
- 13.4 Ngoài tiền phạt vi phạm Hợp đồng, bên vi phạm còn phải bồi thường những mất mát, những chi phí để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại do vi phạm Hợp Đồng.

Điều 14. Tạm ngừng và Chấm dứt Hợp Đồng

- 14.1 Tạm ngừng Hợp Đồng:

Nếu Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng bất cứ nghĩa vụ nào theo Hợp Đồng này hoặc việc thực hiện Công Việc của Bên B không đáp ứng yêu cầu theo quy định của Hợp Đồng này hoặc của Bên A, Bên A có thể ra thông báo tạm ngừng Công Việc của Bên B và yêu cầu Bên B phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý.

14.2 Chấm dứt Hợp Đồng:

Hợp Đồng được chấm dứt trong các trường hợp sau:

14.2.1 Hết thời hạn của Hợp đồng;

14.2.2 Các Bên đồng ý bằng văn bản chấm dứt hợp đồng trước thời hạn;

14.2.3 Nếu Bên B vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này mà không thể khắc phục được trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bên A, khi đó Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng này bằng văn bản thông báo chấm dứt Hợp Đồng gửi cho Bên B và Bên B phải chấp nhận;

14.2.4 Nếu Bên B bỏ dở hoặc không tiếp tục thực hiện Công Việc theo Hợp Đồng mà không có lý do chính đáng

14.2.5 Bất kỳ bên nào lâm vào tình trạng phá sản, vỡ nợ, đóng cửa, bị quản lý tài sản, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc dân sự;

14.2.6 Chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ Hợp Đồng mà không có sự chấp thuận hoặc theo yêu cầu của Chủ Đầu Tư;

14.2.7 Xảy ra sự kiện bất khả kháng, kéo dài liên tiếp trong thời gian 02 (hai) tháng và gây ảnh hưởng nghiêm trọng dẫn đến việc một bên hoặc Các Bên không thực hiện được quyền và nghĩa vụ tương ứng của mình theo quy định của Hợp Đồng này.

14.3 Quyền và nghĩa vụ Các Bên sau khi chấm dứt Hợp Đồng

14.3.1 Việc chấm dứt một phần hoặc toàn bộ Hợp Đồng không ảnh hưởng đến quyền và/hoặc nghĩa vụ của Các Bên đã phát sinh trước khi chấm dứt bao gồm nhưng không giới hạn (i) Việc tiếp tục thực hiện phần Hợp Đồng không bị chấm dứt; (ii) Nghĩa vụ thanh toán của Chủ Đầu Tư cho phần Hợp Đồng đã thực hiện;

14.3.2 Khi xảy ra sự việc chấm dứt Hợp Đồng Bên B có nghĩa vụ chuyển cho Bên A toàn bộ tài liệu mà mình đã thực hiện đối với công việc tại thời điểm chấm dứt;

14.3.3 Sau khi chấm dứt Hợp Đồng, Chủ Đầu Tư có thể tiếp tục thực hiện Công Việc hoặc thu xếp (các) đơn vị khác thực hiện Công Việc (nếu cần thiết).

Điều 15: Bàn giao sau khi chấm dứt Hợp đồng

15.1 Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng, Các Bên tiến hành bàn giao Trạm thu phí bao gồm toàn bộ tài sản, dụng cụ, thiết bị theo phương án bàn giao cho Bên B lập bằng văn bản được các bên thống nhất phù hợp với Hợp đồng này.

- 15.2 Bên B có trách nhiệm giải quyết các chế độ đối với lao động phát sinh trong thời gian thực hiện Hợp đồng này theo đúng quy định của pháp luật.
- 15.3 Bên B có trách nhiệm bồi thường các mất mát, hư hỏng đối với tài sản do lỗi của Bên B gây ra trong quá trình quản lý và sử dụng khi bàn giao lại cho Bên A
- 15.4 Toàn bộ vé tồn lại đến thời điểm bàn giao phải được Bên B bàn giao đầy đủ và nguyên vẹn cho Bên A .
- 15.5 Các bên tiến hành quyết toán toàn bộ các công nợ hai bên sau khi chấm dứt Hợp đồng này trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ký biên bản chấm dứt.
- 15.6 Bên B có trách nhiệm liên tục quản lý, vận hành trạm thu phí cho đến khi hoàn thành việc bàn giao theo thỏa thuận giữa hai bên. Trong thời hạn Bên B tiếp tục quản lý, vận hành trạm thu phí nêu trên, Bên B vẫn được hưởng các quyền lợi như khi Hợp Đồng đang thực hiện.
- 15.7 Các tài sản do Bên B đầu tư phục vụ kinh doanh trong quá trình thu phí tại Trạm (nếu có) sẽ được Các Bên thỏa thuận giải quyết.

Điều 16: Chuyển nhượng

- 16.1 Bên B không được chuyển nhượng toàn bộ hay một phần các quyền và lợi ích từ Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào khác nếu không được sự chấp thuận của Bên A.
- 16.2 Trường hợp chuyển nhượng quy định tại mục 16.1 điều này phải được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền thì Bên A sẽ xem xét và quyết định việc chuyển nhượng sau khi có sự chấp nhận của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 17: Sửa đổi bổ sung hợp đồng

- 17.1 Việc sửa đổi, bổ sung đối với Hợp Đồng phải được thực hiện bằng văn bản và được người có thẩm quyền của Các Bên ký kết hợp lệ
- 17.2 Đối với các nội dung sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng cần có sự phê duyệt/ chấp thuận của cấp có thẩm quyền thì các nội dung sửa đổi, bổ sung này chỉ có hiệu lực áp dụng sau khi có sự phê duyệt chấp thuận của cấp có thẩm quyền.
- 17.3 Nội dung sửa đổi bổ sung Hợp Đồng được thể hiện dưới hình thức phụ lục bổ sung Hợp Đồng, các nội dung của Hợp Đồng không được sửa đổi bổ sung tiếp tục có giá trị hiệu lực thi hành.

Điều 18: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp:

- 18.1 Hợp Đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- 18.2 Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, Các Bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Trường hợp, các bên không thể thương lượng hoặc việc thương lượng không có kết quả

thì trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, bất kỳ Bên nào đều có thể yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của Pháp luật. Quyết định của Tòa Án Có Thẩm Quyền sẽ là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc với các Bên; Mọi chi phí tố tụng liên quan sẽ do Bên có lỗi chi trả;

Điều 19: Thông báo

- 19.1 Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.
- 19.2 Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 20: Hiệu lực của Hợp đồng

- 20.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho tới khi các Bên thanh lý hợp đồng.
- 20.2 Hợp đồng này thiết lập toàn bộ các thỏa thuận giữa các bên và thay thế cho mọi thỏa thuận, thảo luận, cam kết trước đó, ngoại trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
- 20.3 Trong trường hợp có bất kỳ điều khoản, quy định hoặc một phần của điều khoản, quy định nào của Hợp đồng này bị cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam tuyên bố là vô hiệu thì điều khoản, quy định đó sẽ không còn giá trị trong Hợp đồng này.

Điều 21: Điều khoản chung

- 21.1 Cơ quan nhà nước có thẩm quyền được quyền yêu cầu Bên A và nhà thầu thực hiện ngay các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông giải tỏa ách tắc giao thông và phân luồng giao thông khi có sự cố xảy ra đối với kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
- 21.2 Hợp Đồng này được lập thành 10 (mười) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Nhà Thầu giữ 02 (hai) bản, Chủ Đầu Tư giữ 08 (tám) bản./.

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY**

.....

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ
HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**